

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2019

**KẾT QUẢ KIỂM TRA TOÀN DIỆN GIÁO VIÊN - GIẢNG VIÊN
NĂM HỌC 2018 - 2019
DO CÁC KHOA THỰC HIỆN**

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
GIÁO VIÊN CƠ HỮU									
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN									
1	Lê Văn	BÌNH	17.50	9.00	10.00	2.00	38.50	Khá	
2	Ngô Thanh	ĐIỀN	18.25	12.00	10.00	2.00	42.25	Tốt	
3	Nguyễn Văn	ĐÔNG	17.75	8.00	10.00	2.00	37.75	Khá	
4	Nguyễn Phương	HÀ	18.25	9.00	10.00	2.00	39.25	Khá	
5	Phạm Thị Thu	HIỀN	18.50	13.00	10.00	2.00	43.50	Tốt	
6	Lê Thái	HÙNG	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
7	Võ Thị Hồng	LAN	18.17	12.00	9.00	2.00	41.17	Tốt	
8	Phạm Thị Thu	NGA	17.83	8.00	10.00	2.00	37.83	Khá	
9	Nguyễn Phú	TÂN	17.83	13.00	10.00		40.83	Tốt	
10	Nguyễn Thị Cẩm	THẠCH	16.83	8.00	10.00	2.00	36.83	Khá	
11	Vương Thanh	THỦY	19.08	13.00	10.00	2.00	44.08	Tốt	
12	Nguyễn Thị	THỦY	17.67	12.00	10.00	2.00	41.67	Tốt	BL
13	Trần Thanh	TRÚC	19.00	11.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
14	Đặng Thị Kiến	TRÚC	18.42	9.00	10.00	2.00	39.42	Khá	
15	Nguyễn Thanh	TÚ	17.50	9.00	10.00	2.00	38.50	Khá	
16	Nguyễn Thị Thu	HÀ	18.25	9.00	10.00	2.00	39.25	Khá	
17	Nguyễn Văn	HẬU	16.88	12.00	10.00	2.00	40.88	Khá	
18	Giang Phi	HÙNG	18.50	12.00	10.00	2.00	42.50	Tốt	
19	Dương Đức	KIÊN	17.00	8.00	10.00	2.00	37.00	Khá	
20	Trần Kim Thu	LIỄU	18.25	12.00	10.00	2.00	42.25	Tốt	
21	Hà Như	MAI	16.75	13.00	10.00	2.00	41.75	Khá	
22	Cao Thị	NGA	17.25	8.00	10.00	2.00	37.25	Khá	
23	Nguyễn Thị Huyền	NGA	18.75	9.00	10.00	2.00	39.75	Khá	
24	Nguyễn Mạnh	PHƯƠNG	18.25	12.00	10.00	2.00	42.25	Tốt	
25	Nguyễn Thị Thu	TÂM	17.94	12.00	10.00	2.00	41.94	Tốt	

26	Nguyễn Đức	THẮNG	18.50	12.00	10.00		40.50	Tốt	
27	Lê Nguyễn Mỹ	TRÂM	18.40	12.00	10.00	2.00	42.40	Tốt	
28	Nguyễn Thị Bảo	TRÂN	18.50	11.00	9.00	2.00	40.50	Tốt	
29	Nguyễn Thị Thanh	TÚ	18.40	11.00	10.00	2.00	41.40	Tốt	
30	Trần Thị Ánh	TUYẾT	17.19	11.00	10.00	2.00	40.19	Tốt	
31	Trịnh Khắc	VŨ	17.75	12.00	10.00	2.00	41.75	Tốt	
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ									
32	Đỗ Thị	THƠM	17.30	13.00	10.00	2.00	42.30	Tốt	
33	Đinh Thị	HUYỀN	17.40	12.00	10.00	2.00	41.40	Tốt	
34	Nguyễn Anh	KIỆT	17.63	12.50	10.00	2.00	42.13	Tốt	
35	Phan Thị Thùy	TRANG	17.63	11.50	10.00	2.00	41.13	Tốt	
36	Đỗ Thị	NGÁT	17.38	12.00	10.00	2.00	41.38	Tốt	
37	Lê Thị Mai	HƯỜNG	17.50	9.50	10.00	2.00	39.00	Khá	
38	Trần Văn	LƯỢNG	17.50	10.00	10.00	2.00	39.50	Khá	
39	Hoàng Thị	TRANG	17.55	13.00	10.00	2.00	42.55	Tốt	
40	Phạm Thị	VINH	17.75	12.00	10.00	2.00	41.75	Tốt	
41	Nguyễn Ngọc	QUỲNH	17.25	13.00	10.00	2.00	42.25	Tốt	
42	Trần Thị Hồng	THU	17.83	12.00	10.00	2.00	41.83	Tốt	
43	Cao Thị Hồng	THẨM	17.83	12.50	10.00	2.00	42.33	Tốt	
44	Nguyễn Thị	DINH	17.38	11.50	10.00	2.00	40.88	Tốt	
45	Lê Thị Hồng	VÂN	17.75	12.00	10.00	2.00	41.75	Tốt	
46	Đặng Thị Nhật	MINH	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	BL
47	Bùi Thành	DŨNG	18.00	11.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	BL
KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ									
48	Ngô Hoàng	ANH	17.83	11.00	10.00	2.00	40.83	Tốt	
49	Trần Nam	ANH	16.93	13.00	10.00	2.00	41.93	Khá	
50	Vũ Hạnh	CHIÊU	17.50	13.00	10.00	2.00	42.50	Tốt	
51	Cao Văn	TUẤN	17.08	13.00	10.00	2.00	42.08	Tốt	
52	Nguyễn Văn	YÊN	18.15	12.00	10.00	2.00	42.15	Tốt	
53	Võ	CƯỜNG	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
54	Trần Công	TIẾN	17.80	13.00	10.00	2.00	42.80	Tốt	
55	Nguyễn Minh	ĐỨC (A)	18.38	13.00	10.00	2.00	43.38	Tốt	
56	Trần Hiếu	TRINH	17.58	12.00	10.00	2.00	41.58	Tốt	
57	Nguyễn Trần Thanh	NHÀN	17.30	10.50	10.00	2.00	39.80	Khá	
58	Tăng Cẩm	HUÊ	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	

59	Tạ Minh	CƯỜNG	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
60	Nguyễn Thị Ngọc	HIỀN	17.60	13.00	10.00	2.00	42.60	Tốt	
61	Nguyễn Hồng	ĐỨC	17.00	11.50	10.00	2.00	40.50	Tốt	
62	Châu Văn	BẢO	18.00	13.00	10.00		41.00	Tốt	
63	Ngô Phong	CƯỜNG	17.83	12.00	9.50	2.00	41.33	Tốt	
64	Lê Tiến	ĐẠT	17.70	12.00	10.00	2.00	41.70	Tốt	
65	Nguyễn Minh	ĐỨC (B)	17.60	12.00	8.50	2.00	40.10	Tốt	
66	Mạnh Lê	HOÀN	16.90	12.00	7.50	2.00	38.40	Khá	
67	Huỳnh Ngọc	MAI	17.80	12.00	9.50	2.00	41.30	Tốt	
68	Đặng Đức	MINH	17.60	12.00	9.50	2.00	41.10	Tốt	
69	Nguyễn Thị Tổ	NGA	16.90	12.00	9.00	2.00	39.90	Khá	
70	Trần Nguyên Bảo	TRÂN	17.00	12.00	9.80	2.00	40.80	Tốt	
KHOA NHIỆT - LẠNH									
71	Đinh Đồng	HIỆP	16.88	13.00	10.00	2.00	41.88	Khá	
72	Đặng Thế	HUÂN	16.42	12.00	10.00	2.00	40.42	Khá	
73	Trần Đình	KHOA	15.00	11.00	10.00	2.00	38.00	Khá	
74	Võ Anh	HÀO	17.00	11.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
75	Đỗ Trọng	QUÝ	15.50	13.00	10.00	2.00	40.50	Khá	
76	Nguyễn Vũ Xuân	THÌ	18.10	13.00	10.00	2.00	43.10	Tốt	
77	Võ Phước	QUANG	15.00	9.80	8.80	1.00	34.60	Khá	
78	Hoàng Văn	VIỆT	17.00	9.00	10.00	2.00	38.00	Khá	
79	Phan Văn	HOÀ	17.00	10.00	10.00	2.00	39.00	Khá	
KHOA CƠ KHÍ									
80	Trương Thị Phương	HỒNG	17.88	8.00	9.50	2.00	37.38	Khá	
81	Nguyễn Tiến	NHÂN	18.17	11.00	9.50	2.00	40.67	Tốt	
82	Vũ Đức	PHÁP	18.00	12.00	9.00	2.00	41.00	Tốt	
83	Nguyễn Hồng	PHÚC	16.67	12.00	9.00	2.00	39.67	Khá	
84	Trần Đình	KHẢI	17.00	11.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
85	Nguyễn Tam	CƯỜNG	17.50	11.00	9.00	2.00	39.50	Khá	
86	Võ Minh	QUANG	17.83	13.00	9.00	2.00	41.83	Tốt	
87	Nguyễn Thanh	GIANG	17.00	12.00	9.00	2.00	40.00	Tốt	
88	Hà Phước	TUẤN	17.17	12.00	9.00	2.00	40.17	Tốt	
89	Lư Thị Yến	VŨ	17.17	12.00	9.00	2.00	40.17	Tốt	
90	Trần Thị	HƯƠNG	16.44	10.00	9.00	2.00	37.44	Khá	
91	Nguyễn Thanh	VŨ	16.80	13.00	10.00	2.00	41.80	Khá	

92	Dương Thị	HÔNG	16.83	11.00	10.00	2.00	39.83	Khá	
93	Vũ Quang	KHẢI	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
94	Phan Thị Xuân	TRANG	17.38	12.00	10.00	2.00	41.38	Tốt	
95	Nguyễn Khắc	HUY	14.50	8.00	8.00		30.50	Khá	
96	Nguyễn Hồng	PHÚC	16.17	12.00	9.00	2.00	39.17	Khá	
97	Nguyễn Văn	SƠN	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
98	Nguyễn Tiến	DŨNG	17.75	12.00	8.00	1.00	38.75	Khá	
99	Nguyễn Thành	LONG	17.70	12.00	10.00	2.00	41.70	Tốt	
100	Nguyễn Duy	HẢI	17.75	12.00	9.00	2.00	40.75	Tốt	
101	Dương Minh	CHUNG	17.88	10.00	10.00	2.00	39.88	Khá	
102	Phan Văn	THÀNH	17.88	12.00	9.00	2.00	40.88	Tốt	
103	Nguyễn Thanh Vĩnh	PHÚC	17.29	12.00	9.00	2.00	40.29	Tốt	
104	Trần Minh	THÔNG	17.00	12.00	8.00	2.00	39.00	Khá	
105	Nguyễn Ngọc	QUỲNH	17.50	9.00	10.00	2.00	38.50	Khá	
106	Bùi Anh	TUẤN	17.00	12.00	8.00	2.00	39.00	Khá	BL
107	Đỗ Thị Phương	KHANH	17.42	11.00	8.00	2.00	38.42	Khá	BL
108	Chung Trần Thế	VINH	17.69	11.00	10.00	2.00	40.69	Tốt	BL
KHOA ĐỘNG LỰC									
109	Hà Quốc	BẢO	17.33	11.00	10.00	2.00	40.33	Tốt	
110	Trần Minh	TUẤN	17.00	10.00	10.00	2.00	39.00	Khá	
111	Nguyễn Thành	ĐỨC	17.00	10.00	9.00	2.00	38.00	Khá	
112	Nguyễn Thanh	HÙNG	17.58	10.00	9.50	2.00	39.08	Khá	
113	Võ Đắc	THỊNH	18.00	12.50	10.00	2.00	42.50	Tốt	
114	Triệu Phú	NGUYỄN	18.42	10.50	10.00	2.00	40.92	Tốt	
115	Nguyễn Minh	THÁI	17.50	11.50	9.50	2.00	40.50	Tốt	
116	Nguyễn Lương	TÂM	17.33	12.50	10.00	2.00	41.83	Tốt	
117	Nguyễn Hữu	MẠNH	17.44	11.50	10.00	2.00	40.94	Tốt	
118	Trần Thế	SON	15.50	12.00	10.00	2.00	39.50	Khá	
119	Kiều Trung	TÍN	17.17	11.00	10.00	2.00	40.17	Tốt	
120	Đặng Thái	SON	17.50	12.50	10.00	2.00	42.00	Tốt	
121	Nguyễn Anh	TUẤN	17.50	12.50	10.00	2.00	42.00	Tốt	
122	Phan Anh Tuấn	KIỆT	17.67	11.50	9.00	2.00	40.17	Tốt	
123	Trần Quốc	DUY	17.25	12.50	10.00	2.00	41.75	Tốt	
124	Hoàng Phúc	BẢO	16.00	11.50	10.00	2.00	39.50	Khá	
125	Phạm Nguyễn Đức	TRUNG	17.17	11.50	10.00	2.00	40.67	Tốt	

126	Nguyễn Thái	BÌNH	17.17	12.00	9.00	2.00	40.17	Tốt	
127	Hồ Văn	HÓA	17.17	12.00	9.00	2.00	40.17	Tốt	
128	Trần Văn	ĐÔNG	15.50	11.50	10.00		37.00	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
129	Nguyễn Thị Thu	HỒNG	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
130	Hồ Ngọc	CHI	16.67	12.00	10.00	2.00	40.67	Khá	
131	Nguyễn	KHOA	18.10	12.00	10.00	2.00	42.10	Tốt	
132	Nguyễn Thị	THỦY	17.20	11.00	10.00	2.00	40.20	Tốt	
133	Vũ Thị Thái	LINH	17.60	12.00	10.00	2.00	41.60	Tốt	
134	Nguyễn Văn	DANH	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
135	Nguyễn Thị Khánh	THƯ	15.65	10.00	10.00	2.00	37.65	Khá	
136	Huỳnh Quốc	DŨNG	17.60	12.00	10.00	2.00	41.60	Tốt	
137	Nguyễn Văn	MINH	18.25	11.00	10.00	2.00	41.25	Tốt	
138	Nguyễn Sanh	CƯỜNG	17.50	11.00	10.00	2.00	40.50	Tốt	
139	Trần Vĩnh	XUYỀN	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
140	Võ Anh	TRANG	16.83	12.00	10.00	2.00	40.83	Khá	
141	Ng Ng Hoàng Ngọc	QUYÊN	16.50	11.50	10.00	2.00	40.00	Khá	
142	Nguyễn Cao	PHONG	17.25	12.50	10.00	2.00	41.75	Tốt	
143	Lê Phi	TRƯỜNG	17.25	10.50	9.00	2.00	38.75	Khá	
144	Bùi Văn	DŨNG	16.88	10.50	9.00	2.00	38.38	Khá	
145	Nguyễn Ngọc	TUYÊN	17.00	12.50	9.00	2.00	40.50	Tốt	
146	Dương Ngọc	VỌNG	17.88	10.50	9.00	2.00	39.38	Khá	
147	Đặng Ngọc	ĐOÀN	16.00	11.00	9.00	2.00	38.00	Khá	
148	Đỗ Thị Hải	YẾN	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	BL
149	Trần Việt	KHÁNH	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	BL
150	Lê Quý Hưng	QUỐC	18.00	11.50	10.00	2.00	41.50	Tốt	BL
151	Mai Chiêm	TUẤN	17.08	12.50	10.00	2.00	41.58	Tốt	
152	Lê Hồng	THÁI	17.25	12.00	10.00	2.00	41.25	Tốt	
153	Nguyễn Văn	ĐÔN	17.83	14.00	10.00	2.00	43.83	Tốt	
KHOA MAY - THỜI TRANG									
154	Chê Văn	CẨM	17.06	10.50	10.00	2.00	39.56	Khá	BL
155	Nguyễn Bạch Cẩm	DUNG	17.33	10.50	10.00	2.00	39.83	Khá	
156	Bùi Thị Ngọc	SƯƠNG	17.08	11.50	10.00	2.00	40.58	Tốt	
157	Lâm Thị Phương	THÙY	17.17	12.50	10.00	2.00	41.67	Tốt	
158	Phạm Thị Thanh	THÚY	18.50	10.50	10.00	2.00	41.00	Tốt	BL

159	Nguyễn Thị	HIỀN	16.83	13.00	10.00	2.00	41.83	Khá	
160	Lê Thị Phương	THẢO	16.70	12.00	10.00	2.00	40.70	Khá	
161	Trần Hồng	THẢO	17.40	12.00	10.00	2.00	41.40	Tốt	
162	Nguyễn Ngọc	THỌ	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
163	Trương Việt Khánh	TRANG	17.80	13.00	10.00	2.00	42.80	Tốt	
KHOA KINH TẾ									
164	Trần Thị Ngọc	DUNG	18.00	13.00	10.00	2.00	43.00	Tốt	
165	Trịnh Hoàng	HIỆP	18.83	13.00	10.00	2.00	43.83	Tốt	
166	Phạm Quỳnh	NHU'	18.45	13.00	10.00	2.00	43.45	Tốt	BL
167	Phạm Thị Gia	TÂM	18.50	13.00	10.00	2.00	43.50	Tốt	
168	Lê Thị Thu	THẢO	18.70	13.00	10.00		41.70	Tốt	
169	Lưu Thị	THÚY	18.20	13.00	10.00	2.00	43.20	Tốt	
170	Lê Xuân	THỦY	20.00	13.00	10.00	2.00	45.00	Tốt	
171	Võ Thị Kim	THU'	18.40	13.00	10.00	2.00	43.40	Tốt	
172	Nguyễn Mỹ	TIÊN	18.50	13.00	10.00	2.00	43.50	Tốt	
173	Lữ Xuân	TRANG	18.75	13.00	10.00	2.00	43.75	Tốt	
174	Đào Anh	TUẤN	18.20	13.00	10.00	2.00	43.20	Tốt	
175	Bùi Ánh	TUYẾT	18.50	13.00	10.00		41.50	Tốt	BL
176	Cao Xuân	GIANG	18.20	13.00	10.00	2.00	43.20	Tốt	GV tập sự
GIÁO VIÊN THỈNH GIẢNG									
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN									
177	Nguyễn Ngọc	CHƯƠNG	16.67	13.00	10.00		39.67	Khá	
178	Nguyễn Phú	CƯỜNG	16.00	13.00	10.00		39.00	Khá	
179	Nguyễn Công	CƯỜNG	16.50	12.00	10.00		38.50	Khá	
180	Võ Văn	ĐỨC	16.75	12.00	10.00		38.75	Khá	
181	Bạch Văn	GÂN	16.75	11.00	10.00		37.75	Khá	
182	Mai Võ Hoàng	GIANG	15.29	12.00	9.00		36.29	Khá	
183	Nguyễn Quỳnh	GIAO	18.25	8.00	10.00		36.25	Khá	
184	Nguyễn Thị Thu	HÀ	18.25	11.00	10.00	2.00	41.25	Tốt	
185	Kiều Thị Thanh	HIẾU	16.00	11.00	9.00		36.00	Khá	
186	Trương Thị	HỒNG	18.75	12.00	10.00	2.00	42.75	Tốt	
187	Nguyễn Thị Bích	HỒNG	16.50	9.00	10.00		35.50	Khá	
188	Hà Việt	HƯỜNG	16.63	9.00	10.00		35.63	Khá	
189	Trần Thị Diễm	HUYỀN	15.50	10.00	10.00		35.50	Khá	
190	Hồ Khắc	KHUYÊN	16.50	8.00	9.00		33.50	Khá	

191	Huỳnh Thị Phương	KIỀU	17.50	9.00	10.00		36.50	Khá	
192	Võ Ngọc	LÂN	17.00	12.00	10.00		39.00	Khá	
193	Võ Thị	LINH	15.50	9.00	9.00		33.50	Khá	
194	Bùi Văn	MẠNH	16.25	12.00	10.00		38.25	Khá	
195	Lê Thị	MÙI	18.50	12.00	10.00		40.50	Tốt	
196	Trần Huỳnh Tuyết	NHU	11.71	8.00	6.00		25.71	Trung bình	
197	Bùi Đức	PHƯỚC	17.45	12.00	10.00		39.45	Khá	
198	Nguyễn Văn	THẮNG	16.75	12.00	10.00		38.75	Khá	
199	Nguyễn Thị Thanh	THẢO	19.00	11.00	10.00		40.00	Tốt	
200	Hồ Thị Thanh	THƯƠNG	17.63	12.00	10.00		39.63	Khá	
201	Phan Cảnh	TỬ	16.25	12.00	10.00		38.25	Khá	
202	Phan Thanh	TUÂN	18.75	12.00	10.00		40.75	Tốt	
203	Nguyễn Hoàng	TÙNG	16.63	12.00	10.00		38.63	Khá	
204	Phạm Quang	TÙNG	16.75	12.00	10.00		38.75	Khá	
205	Lý Thục	TRINH	18.00	11.00	10.00		39.00	Khá	
206	Bùi Thị Ngọc	TUYỀN	18.50	10.00	10.00		38.50	Khá	
207	Huỳnh Thị	BÍCH	15.83	11.00	10.00		36.83	Khá	
208	Trần Văn	ĐỘ	16.40	12.00	10.00		38.40	Khá	
209	Lương Ngọc	HOÀNG	16.35	11.00	10.00		37.35	Khá	
210	Nguyễn Quy	HÙNG	17.25	11.00	10.00		38.25	Khá	
211	K'	LUYÊN	15.90	13.00	10.00		38.90	Khá	
212	Nguyễn Thành	NAM	17.13	9.00	9.00		35.13	Khá	
213	Lê Thị Yến	NHUNG	17.83	8.00	10.00	2.00	37.83	Khá	
214	Nguyễn Tiến	SĨ	16.50	11.00	10.00		37.50	Khá	
215	Đường Thị	THẢO	16.25	12.00	10.00		38.25	Khá	
216	Trần Quang	THÊU	17.75	10.00	10.00		37.75	Khá	
217	Phan Thị	THỦY	19.00	9.00	9.00		37.00	Khá	
218	Hàm Hữu	TỰU	16.75	13.00	10.00		39.75	Khá	
219	Nguyễn Văn	ÚY	16.50	11.00	10.00		37.50	Khá	
KHOA ĐỘNG LỰC									
220	Phạm Hồng	THAO	17.00	12.50	6.00		35.50	Khá	
221	Đặng Chí	NGUYỄN	16.50	11.50	8.00		36.00	Khá	
222	Nguyễn Văn Tuấn	ANH	17.00	11.50	7.00		35.50	Khá	
223	Đỗ Tấn	THÍCH	16.33	12.00	8.00		36.33	Khá	
224	Nguyễn Xuân	HÀ	16.50	12.00	8.00		36.50	Khá	

NH
 NG
 ANG
 RONG
 HC
 INH
 HW

225	Nguyễn Ngọc	LỄ	16.42	9.50	8.00		33.92	Khá	
226	Đỗ Kim	HOÀNG	16.50	11.00	8.00		35.50	Khá	
227	Phạm Hữu	NGHĨA	16.17	9.50	7.00		32.67	Khá	
228	Trần Văn	ĐÔNG	16.25	10.00	7.50		33.75	Khá	
229	Nguyễn Văn	HỮU	16.08	11.00	8.00		35.08	Khá	
230	Quảng Minh	ĐÀNG	16.50	11.00	6.00		33.50	Khá	
231	Đinh Quốc	TRÍ	17.33	12.00	7.00		36.33	Khá	
232	Nguyễn Trường	LỰC	16.83	11.00	7.00		34.83	Khá	
233	Phạm Hải	ĐĂNG	16.75	11.50	6.00		34.25	Khá	
234	Kao Hoàng Việt	HÙNG	17.17	11.50	6.00		34.67	Khá	
235	Trần Duy	SƯ	16.50	12.00	8.00		36.50	Khá	
236	Phạm Văn	ĐUỘC	16.00	12.50	6.00		34.50	Khá	
237	Đoàn Nguyễn Minh	TRUNG	16.50	10.50	8.00		35.00	Khá	.
238	Hoàng Phi	KHANH	16.25	11.00	8.00		35.25	Khá	
239	Đỗ Hoàng	DUY	16.50	12.00	8.00		36.50	Khá	
240	Vũ Xuân	TRƯỜNG	16.50	11.00	7.00		34.50	Khá	
241	Phạm Hồng	THANH	17.33	11.00	7.00		35.33	Khá	
242	Nguyễn Anh	TUẤN	16.50	11.50	8.00		36.00	Khá	
243	Nguyễn Tấn	LỰC	17.00	12.00	8.00		37.00	Khá	
244	Trần Hữu	NHÂN	17.33	11.00	6.00		34.33	Khá	
245	Nguyễn Bá	BA	16.00	11.00	8.00		35.00	Khá	
246	Phạm Huy	HOÀNG	17.00	11.00	8.00		36.00	Khá	
247	Nguyễn Thanh	ĐỨC	15.33	11.00	8.00		34.33	Khá	
248	Trần Xuân	DUNG	16.00	10.00	8.00		34.00	Khá	
249	Phan Ngọc	TRUNG	16.58	10.50	7.00		34.08	Khá	
250	Lê Văn	THA	16.00	11.00	8.00		35.00	Khá	
251	Võ Hiếu	TRUNG	15.33	12.00	8.00		35.33	Khá	
252	Lý Văn	TRUNG	17.17	11.50	8.00		36.67	Khá	
253	Đỗ Trung	TRỰC	16.50	12.00	8.00		36.50	Khá	
254	Dương Tuấn	HẢI	16.25	12.00	8.00		36.25	Khá	
255	Nguyễn Chí	HIẾU	16.50	9.00	8.00		33.50	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
256	Lâm Thanh	HÙNG	16.69	10.00	10.00		36.69	Khá	
257	Vũ Ngọc	HIỀN	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
258	Lương Minh	DŨNG	17.44	11.50	10.00		38.94	Khá	

259	Trương Hữu	LỘC	15.44	11.00	9.00		35.44	Khá	
260	Trần Quốc	ĐÌNH	16.38	11.00	9.00		36.38	Khá	

TỔNG CỘNG: 260 GV

Tốt: 124 GV đạt: 47.69 %

Khá: 135 GV đạt: 51.92 %

Trung bình: 1 GV đạt: 0.38 %

Trong đó:

Cơ hữu: 176 GV

Tốt: 118 GV đạt: 67.05 %

Khá: 58 GV đạt: 32.95 %

Trung bình: 0 GV đạt: 0%

Thỉnh giảng: 84 GV

Tốt: 6 GV đạt: 7.14 %

Khá: 77 GV đạt: 91.67 %

Trung bình: 1 GV đạt: 1.19 %

**P.TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Tấn

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đình Văn Đệ